

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

Bản án số: **393/2026/HSST**

Ngày: 20/05/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

– Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Hồng Vân.**

Bà Hoàng Thị Thuỳ.

– Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Nho Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 370/2026/HSST ngày 29 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2026/QĐXXST–HS ngày 04 tháng 05 năm 2026, đối với bị cáo:

Trịnh Thị L – sinh năm: 1994 tại Quảng Ngãi; Giới tính: Nữ; ĐKHKTT: Thôn C, xã T, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: P, tòa S, Vinhomes O, xã G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12 ; Con ông: Trịnh Ngọc H; Con bà: Lý Thị T; Và 01 con sinh năm 2011; Danh chỉ bản số 25 do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 06/02/2026; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/01/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 06/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tất Thị Kim A - sinh năm: 2000; ĐKHKTT: khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: CH A - S101 Vinhomes O, xã G, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Tạ Quang H1 - sinh năm: 2000; ĐKHKTT và chỗ ở: xóm H, tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Duy T1 – sinh năm 2002; ĐKHKTT và chỗ ở: tổ B, phường N, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 29/01/2026, Công an phường C, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tại khách sạn H3 (địa chỉ số A, ngõ F T, phường C, thành phố Hà Nội) phát hiện trong phòng 404 có Tạ Quang H1 (sinh năm: 2000; ĐKHKTT: tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh) và Tất Thị Kim A (sinh năm: 2000; ĐKHKTT: khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ); trong phòng 405 có Nguyễn Duy T1 (sinh năm: 2002; ĐKHKTT: tổ B, phường N, thành phố Hà Nội) và Trịnh Thị L đang quan hệ tình dục. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận đang thực hiện hành vi mua bán dâm và L đầu thú về hành vi môi giới để Kim A bán dâm cho H1 với giá 6.000.000 đồng, được hưởng lợi 1.000.000 tiền công. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở để làm rõ.

Về vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 17 Promax đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Trịnh Thị L, 01 điện thoại Iphone 15 Promax đã qua sử dụng và số tiền 6.000.000 thu giữ của Tất Thị Kim A, 01 điện thoại Iphone 6S đã qua sử dụng thu giữ của Tạ Quang H1 và 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy T1.

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ việc như sau:

Trịnh Thị L thường bán dâm để lấy tiền chi tiêu cá nhân. L đã tham gia, đăng tải hình ảnh và thông tin cá nhân trong các nhóm trên mạng xã hội Telegram liên quan đến mua, bán dâm nhằm mục đích tìm khách có nhu cầu mua dâm.

Khoảng 21 giờ ngày 28/01/2026, Nguyễn Duy T1 và Tạ Quang H1 đang đi dạo phố thì nảy sinh ý định mua dâm nên T1 đã vào Telegram tìm gái mua dâm thì được người sử dụng tài khoản “Sugar” (không xác định được nhân thân) giới thiệu T1 mua dâm Trịnh Thị L với giá 9.000.000 đồng. Sau khi “Sugar” nhắn tin trao đổi cụ thể thì khoảng 22 giờ cùng ngày, L đi taxi đến số C phố T, phường C, thành phố Hà Nội để gặp T1 và H1. Sau đó, T1 điều khiển ô tô chở H1 và L đi tìm khách sạn. Khi đi đến đường N thì T1 xuống xe mua đồ uống. Trên xe, H1 nhờ L gọi thêm một gái bán dâm cho H1 với giá 6.000.000 đồng và H1 sẽ trả cho L 1.000.000 đồng tiền công giới thiệu. L đồng ý và sử dụng tài khoản Zalo “Heo” nhắn tin, gửi ảnh gái bán dâm cho H1 (qua tài khoản Zalo “Ngọc D1”). Sau đó, T1 lên xe chở H1 và L đến khách sạn H3, địa chỉ số A ngõ F T, phường C, thành phố Hà Nội. Tại đây, T1, H1 và L thuê phòng 404 và 405. Lễ tân khách sạn là chị Phạm Thu T2 (sinh năm: 2002; ĐKHKTT: thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh) và chị Triệu Mùi M (sinh năm: 2004; ĐKHKTT: xóm K, xã H, tỉnh Cao Bằng) không yêu cầu khách cung cấp căn cước công dân và không ghi lại thông tin lưu trú của khách. Sau đó, cả 3 người cùng lên phòng 404. Lai liên hệ với tài khoản Z có tên “Lún Phún” (không xác định được nhân thân), nhờ gọi một người đến bán dâm cho H1 với giá 6.000.000 đồng như L và anh H1 đã thỏa thuận trước đó. Sau đó, L nhận được tin nhắn Z có tên “Kún” của Tất Thị Kim A giới thiệu là gái bán dâm do tài khoản Zalo tên “Lún Phún” giới thiệu nên L nhắn tin số phòng thuê và vị trí khách sạn H3 để Kim A đến. Trong khi chờ Kim A đến, H1 đã đưa cho L 6.000.000 đồng tiền mua dâm Kim A và cho L thêm số tiền 1.000.000 đồng tiền công giới thiệu như đã thỏa thuận.

Khoảng 02 giờ ngày 29/01/2026, Tất Thị Kim A đến khách sạn H3 rồi vào phòng 404 nói chuyện với Nguyễn Duy T1, Trịnh Thị L và Tạ Quang H1. Lai đưa cho Kim A 6.000.000 đồng tiền H1 mua dâm và bảo Kim A sang phòng 404 để bán dâm cho H1, L và T1 ở lại phòng 405 để thực hiện hành vi mua, bán dâm (T1 chưa đưa tiền mua dâm cho L). Khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, Công an phường C tiến hành kiểm tra, phát hiện như nêu trên.

Trịnh Thị L khai nhận hành vi phạm tội đã nêu trên. Các điện thoại bị thu giữ, L và các đối tượng liên quan sử dụng vào mục đích liên lạc để mua, bán dâm và môi giới mại dâm. Số tiền 7.000.000 đồng thu giữ là tiền mua dâm và tiền L hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản T3 “Sugar” và tài khoản Zalo “Lún Phún” đã giới thiệu Trịnh Thị L bán dâm cho Nguyễn Duy T1 và giới thiệu Tất Thị Kim A cho Trịnh Thị L để bán dâm cho Tạ Quang H1, qua xác minh tại Phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng Công nghệ cao – Công an thành phố H xác định ứng dụng Telegram chưa có đại diện pháp lý ở Việt Nam, không thu được thông tin liên quan đến người đăng ký tài khoản zalo. Lai và Kim A không quen biết các đối tượng này nên không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với hành vi bán dâm của Trịnh Thị L và Tất Thị Kim A: Ngày 03/04/2026, Công an phường C, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về “*Hành vi bán dâm*” theo quy định khoản 1 Điều 33 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ, mức phạt 400.000 đồng.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Duy T1 và Tạ Quang H1: Ngày 03/04/2026, Công an phường C, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về “*Hành vi mua dâm*” theo quy định khoản 1 Điều 32 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ, mức phạt 1.500.000 đồng.

Đối với khách sạn H3: đại diện hộ kinh doanh là anh Cao Văn H2 (sinh năm: 1980; ĐKKHKT: thôn B, xã Y, thành phố Hà Nội). Quá trình điều tra xác định anh H2 đã ủy quyền cho anh Đỗ Đắc Q (sinh năm: 1987, ĐKKHKT: xóm N, thôn N, xã K, thành phố Hà Nội) quản lý. Anh Q và 02 lễ tân khách sạn là chị Triệu Mùi M và chị Phạm Thu T2 không biết việc Trịnh Thị L cùng Nguyễn Duy T1, Tạ Quang H1 và Tất Thị Kim A thực hiện hành vi mua, bán dâm tại khách sạn và tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra tiến hành thủ tục kiểm tra, phát hiện vi phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 03/04/2026, Công an phường C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đại diện hộ kinh doanh là anh Cao Văn H2 về vi phạm “Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện thông báo lưu trú từ 04 đến 08 người lưu trú” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ, mức phạt 6.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKSKV4 ngày 24/04/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố Trịnh Thị L về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị L từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 17 Promax, 01 điện thoại Iphone 15 Promax, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc và số tiền 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo Trịnh Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: khoảng 02 giờ 15 phút ngày 29/01/2026, tại phòng 404 khách sạn H3, địa chỉ số A ngõ F T, phường C, thành phố Hà Nội, Trịnh Thị L đã có hành vi môi giới cho Tất Thị Kim A bán dâm cho Tạ Quang H1 với giá 6.000.000 đồng/lượt thì bị tổ công tác Công an phường C tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ, bị cáo L được hưởng số tiền môi giới là 1.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Môi giới mại dâm. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục, phẩm giá của người phụ nữ, tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển, gây tác hại tới nhiều mặt lợi ích của cộng đồng. Bị cáo là phụ nữ còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính để kiếm sống, vì muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã làm trung gian cho khách mua dâm và gái bán dâm thực hiện hành vi bán dâm để hưởng lời bất chính. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; Hoàn cảnh gia đình bị cáo éo le, bố bị cáo là ông Trịnh Ngọc H bị bệnh tâm thần, bị cáo là mẹ đơn thân, hiện là người trực tiếp nuôi con gái và bố để áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự nên miễn cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone 17 Promax thu giữ của Trịnh Thị L, 01 điện thoại Iphone 15 Promax thu giữ của Tất Thị Kim A, 01 điện thoại Iphone 6s thu giữ của Tạ Quang H1 và 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc thu giữ của Nguyễn Duy T1 là phương tiện bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để liên lạc mua bán dâm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng (trong đó 6.000.000 đồng là tiền mua dâm, 1.000.000 đồng là tiền môi giới bán dâm) là tiền mua bán dâm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trịnh Thị L** phạm tội **Môi giới mại dâm**.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 328; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: **Trịnh Thị L 08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 17 Promax màu vàng cam; 01 điện thoại Iphone 15 Promax, gắn 01 sim; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc (tại thời điểm bàn giao các máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim) và số tiền 7.000.000 đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 426 ngày 06/05/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội và Giấy nộp tiền ngày 04/05/2026 vào tài khoản số 3949.0.1054168 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại PGD số A - Kho bạc Nhà nước khu vực 1).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hà Nội;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương